ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Dùng cùng phiếu học sinh; Bài, Câu và tr. chỉ đúng vị trí câu hỏi. Chọn bài theo điều cần biết trước, để trẻ tự thử rồi mới xem đáp án. Ghi riêng phần trợ giúp, chia nhỏ khi cần và thực hiện thật các hoạt động có đồ dùng.

Bài 1 · tr. 01 Đếm và so sánh đồ dùng mới

Mục tiêu Xác định, tự tạo và so sánh các lượng 0–10 trong tình huống đồ dùng mới.

Ví dụ Ví dụ: bàn A có 2 cốc, bàn B có 3 cốc. Ghép mỗi cốc một lần hoặc đếm để biết B nhiều cốc hơn A; không dựa vào cốc to hay nhỏ.

Giỏ hoặc khay nhỏ; ít nhất 10 thẻ giấy; 10 nắp cho mỗi nhóm cần kiểm; giấy hoặc phiếu.

Nhóm được cho có chấm; khung giỏ không có chấm là giỏ đang trống. Vùng "Nhóm em tạo" hoặc "Chỗ A/B" để em tự làm, chưa có vật đặt sẵn.

Mỗi nhiệm vụ bắt đầu theo dữ kiện riêng. Có thể dùng đồ thay thế và nói, chỉ hoặc ghi trên giấy.

Câu 1 · tr. 01 Giỏ không có thẻ, số lượng là 0. Không thêm vật để lấp khung trống.

Câu 2 · tr. 01 Tự lấy đúng 9 thẻ; kiểm được bằng đếm hoặc một cách nhóm đã hiểu. Thẻ hoặc nắp thay thế đều dùng được.

Câu 3 · tr. 02 Khay A có 7, khay B có 8; B nhiều cốc hơn. Mỗi chấm ứng với một cốc; có thể ghép cặp hoặc đếm.

Câu 4 · tr. 02 Tạo đúng 4 ở A và 6 ở B; B cần nhiều hơn. Có thể dùng vật thay bát; không phải đếm tổng hai chỗ để so.

Đổi loại đồ vật không đổi ý nghĩa số lượng. Quan sát trẻ ghép lời đếm với từng vật và nêu lượng cả nhóm.

Ghi riêng việc hiểu giỏ trống là 0, lấy đủ lượng yêu cầu và so hai nhóm. Một việc làm đúng không thay cho cả ba.

Hình cốc ở bài dùng chấm đại diện, không dựa vào chiều dài hàng hoặc kích thước đồ để suy nhiều hơn. Cho chuyển vật hoặc ghép cặp nếu cần.

Nếu phải chỉ hộ từng bước, ghi đó là lượt luyện có hỗ trợ. Có thể tách yêu cầu hoặc giảm lượng rồi thử một tình huống mới, không kết luận trẻ đã vững chỉ từ bài này.

Bài 2 · tr. 02 Tìm phần thiếu trong cách kể mới

Tối đa 10 nắp hoặc thẻ; túi/hộp để che một phần; giấy hoặc phiếu. Chuyện tiếng gõ có thể được người lớn đọc nguyên.

Tổng đã cho gồm đúng hai phần trong chuyện, không có vật ở nơi thứ ba. Che hoặc đổi chỗ không làm mất/thêm vật.

Em chọn cách tìm, rồi kiểm bằng một cách khác phù hợp. Có thể dựng lại tổng khi cần; dấu ? chỉ phần chưa biết, không phải số 0.

ĐÁP ÁN VÀ GỢI Ý HỖ TRỢ · Chỉ mở sau khi tự thử.

Câu 1 · tr. 03 Trong túi có 5 viên. Kiểm cả phần thấy 3 và phần tìm được 5 hợp thành đúng 8.

Câu 2 · tr. 03 Trong hộp có 4 thẻ. Dùng đúng tổng 10, không coi cả hộp là một thẻ.

Câu 3 · tr. 03 Lượt sau có 4 tiếng. Có thể dùng vật/hình biểu diễn đủ 9 và hai lượt, hoặc một cách tách–gộp đã hiểu; kiểm lại quan hệ tổng và phần.

Câu 4 · tr. 04 Túi có 5 con ốc giấy. Kiểm 2 trên tranh và 5 ở túi vẫn đủ 7; chấp nhận kiểm bằng đếm cả tổng, ghép hoặc mở túi sau lượt trả lời.

Cho trẻ biết và kiểm đúng tổng trước khi che vật thật. Không thay tổng hoặc để thêm đồ trong túi/hộp; kích thước hộp không nói lượng ở trong.

Chuyện tiếng gõ cho sẵn số tiếng của hai lượt; không cần thiết bị phát âm thanh. Nếu gõ thật để kiểm, giữ đúng tổng và từng lượt, không biến khó nghe thành khó toán.

Cách kiểm khác có thể là mở vật ra đếm cả nhóm sau khi đã dựng phần thiếu, hoặc ghép hai phần trở lại. Không đòi một thuật toán riêng hay viết phép trừ mới được ghi nhận.

Nếu đổi cách kể khiến trẻ chưa nhận quan hệ, cho nhìn cả hai phần hoặc giảm tổng để luyện; ghi hỗ trợ rồi chuyển sang một tình huống mới.

Bài 3 · tr. 04 Chọn phép tính cho chuyện mới

Đồ thay thế tối đa 10 vật cho mỗi chuyện; thẻ dấu +, – nếu cần; giấy hoặc phiếu.

Đọc hoặc nghe cả chuyện rồi chọn + hoặc – ở chỗ trống giữa hai số. Dấu ? sau = là kết quả cần tìm; chưa có phương án nào được chọn sẵn.

Nói các số ứng với điều gì trong chuyện. Em có thể dùng vật hoặc hình để diễn lại, không chỉ đoán phép tính qua một từ.

LT 1 · tr. 04 Bình còn 6 vé; chọn trừ: 8 – 2 = 6. Tám là số vé ban đầu, hai là phần đưa đi, sáu là phần Bình giữ.

LT 2 · tr. 05 Chọn cộng: 3 + 2 = 5. Ba xe đỏ và hai xe xanh là hai phần của cả nhóm 5 xe; không có xe bị đưa đi.

Câu 1 · tr. 05 Chọn –: 6 – 3 = 3. Sáu là chim ban đầu trên bãi, ba là chim vào chuồng, ba là còn trên bãi; không gộp cả chuồng vào câu trả lời.

Câu 2 · tr. 05 Chọn +: 6 + 3 = 9. Sáu là xe trên giá, ba là xe chuyển lên, chín là lượng trên giá sau việc chuyển.

Câu 3 · tr. 06 Chọn +: 4 + 2 = 6. Gộp hai phần trong rổ; số 2 không phải phần lấy khỏi rổ.

Câu 4 · tr. 06 Chọn –: 5 – 5 = 0. Ngăn không còn thẻ, dù năm thẻ vẫn có ở trên tranh.

Không nhắc chọn + vì nghe từ "thêm" hoặc chọn – vì nghe từ "bớt". Hỏi trẻ chỉ chuyện thay đổi nhóm nào và câu hỏi đang hỏi lượng ở đâu.

Bài 3 · nhiệm vụ 4 · tiếp tục

Hai chuyện đầu dùng cùng các số 6 và 3 nhưng quan hệ khác nhau. Ghi riêng việc chọn thao tác và việc tìm kết quả; không coi chọn dấu đúng là toàn bộ bằng chứng.

Phép tính đúng về số nhưng không khớp các lượng/vị trí trong chuyện chưa được chấp nhận. Cho trẻ chỉ nghĩa của từng số nếu dùng ký hiệu.

Có thể diễn lại cả chuyện bằng vật khi luyện. Nếu cần chỉ thao tác, ghi rõ hỗ trợ và cho thử một chuyện khác trước khi nhận định kỹ năng.

Bài 4 · tr. 07 Sắp đồ vừa chỗ

Người lớn giữ nguyên các chỗ EX, K1–K4; cắt sẵn tấm X/Y, A–F và các miếng U từ cùng bộ in. Tái dùng các tấm sau mỗi nhiệm vụ.

Đặt tấm nằm ngang, cạnh dài cùng hướng cạnh dài của chỗ xếp; không xoay đứng hoặc chéo. Nếu dùng nhiều tấm, đặt sát nhau một hàng, không chồng.

“Vừa chỗ” nghĩa là không nhô khỏi hai đầu hoặc cạnh của chỗ xếp; còn khoảng trống vẫn được. Thử bằng miếng giấy/bản in, không đo hay kéo thả trên màn hình.

Câu 1 · tr. 07 A vừa K1; B không vừa vì dài hơn chỗ xếp. Theo miếng U: K1 dài 5 đơn vị, A dài 3 và B dài 6; có thể kiểm trực tiếp bằng đặt cùng đầu.

Câu 2 · tr. 08 C và D vừa khít K2: 4 đơn vị và 3 đơn vị bằng đúng chỗ 7 đơn vị. C–D hoặc D–C đều được.

Câu 3 · tr. 08 Không vừa. E và F ghép dài 6 đơn vị, K3 dài 5; đổi thứ tự vẫn nhô ra. Không chồng hoặc xoay chéo để đổi yêu cầu.

Câu 4 · tr. 09 Chấp nhận A cùng E hoặc B cùng E, theo cả hai thứ tự. A+E dài 5 đơn vị, B+E dài 8, đều không vượt K4 dài 8. A+B dài 9 nên không vừa. Còn khoảng trống của A/E vẫn đúng.

In ở 100% hoặc kích thước thực; nếu đổi tỷ lệ thì đổi cùng một tỷ lệ cho mọi trang chỗ xếp và tấm, không phóng/thu riêng. Có cả tấm X/Y để thử ví dụ bằng giấy.

Giữ cùng một quy ước cạnh dài nằm ngang, xếp một hàng, sát nhau, không chồng và không nhô. “Vừa” không bắt buộc phủ kín; đừng loại A/E ở K4 vì còn trống.

Trẻ có thể thử trực tiếp hoặc dùng U bằng nhau, không bắt đo ra cm. Quan sát trẻ kiểm cả các đầu thay vì nhìn tấm nhỏ hơn rồi đoán.

Nếu dùng đồ thật khác, chọn một thuộc tính độ dài và hướng xếp rõ. Ghi kết quả riêng của đồ mới, không áp máy móc đáp án K1–K4; không yêu cầu lập bảng.

Bài 5 · tr. 10 Tự làm trong ngữ cảnh mới

Người lớn chọn nhiệm vụ phù hợp mục tiêu và chuẩn bị đúng đồ nêu trong chuyện; xem phần hướng dẫn riêng trước lượt ghi nhận. Không bày sẵn cách làm.

Bốn nhiệm vụ dưới đây là các lựa chọn theo kỹ năng, không bắt buộc làm cả bốn hoặc theo thứ tự. Bài này không có mẫu giải trước nhiệm vụ.

Người lớn đọc nguyên yêu cầu. Em tự làm rồi cho biết kết quả và vì sao em tin kết quả đó.

Ghi nhận dành riêng cho người lớn

A0 cho phép

Đọc nguyên đề hoặc đọc lại

A0 cho phép

Ghi đúng lời trẻ

A0 cho phép

Chuẩn bị đúng đồ dùng quy định

A0 không gồm

Làm mẫu

A0 không gồm

Chọn hộ biểu diễn hoặc phép tính

A0 không gồm

Gợi bước giải hoặc đáp án

Các mục cần ghi

ngày/ngữ cảnh

mục tiêu đang quan sát

lần làm đầu

hỗ trợ

tự sửa

cách tự kiểm

Khi chưa đủ dữ kiện

Dùng luyện tập; chưa kết luận đạt.

Để sẵn ít nhất 10 mảnh giấy hoặc thẻ rời chưa xếp thành nhóm 8; đọc nguyên đề, không đếm hộ hoặc chỉ nhóm cần lấy.

Câu 1 · phiếu học sinh, trang 10

Chuẩn bị đúng 8 biển tên. Quan sát trẻ tự xác định đủ lượng và cách kiểm, không lấy việc nói “8” riêng lẻ làm toàn bộ minh chứng.

Chỉ chọn khi kỹ năng tạo lượng đã có hai quan sát khác ngày. Ghi lượt đầu, phần hỗ trợ và cách trẻ tự kiểm; không coi đây là điểm tổng hợp.

Có thể để giấy và đồ dùng sẵn theo yêu cầu của trẻ. Không dựng sẵn sơ đồ hai phần, không bày nhóm 5 và không nói phải trừ hay đếm tiếp.

Câu 2 · phiếu học sinh, trang 10

Hộp có 5 vé. Cần giữ tổng 9 và phần đã biết 4, tự tìm rồi kiểm phần còn; không gợi phép tính trước.

Chọn khi đã quan sát kỹ năng phần–tổng hai lần khác ngày; xem trẻ giữ quan hệ khi vật và cách kể thay đổi.

Chuẩn bị đồ trong chuyện nếu cần, chưa chuyển hộ 2 con hoặc đặt dấu phép tính. Không nói tên thao tác hay nhấn một từ để gợi giải.

Câu 3 · phiếu học sinh, trang 11

Trên thảm còn 5 con. Cách làm cần ứng với lượng ban đầu 7 và phần chuyển lên kệ 2; không chấp nhận một kết quả tình cờ đúng nhưng sai chuyện.

Chọn theo đúng kỹ năng hiểu chuyện/cộng–trừ đã được quan sát, không thay nó bằng kiểm đọc đề hoặc tốc độ.

Chuẩn bị một chỗ giấy dài 120 mm, cao 20 mm; hai tấm dài 80 mm và 140 mm, cùng cao 20 mm. Giữ cùng tỷ lệ, để tấm rời, không đặt cùng đầu hộ hoặc đánh dấu tấm đúng; các kích thước này chỉ dành cho người chuẩn bị. Không đưa U hay mẫu đặt sẵn như một lời gợi cách kiểm.

Câu 4 · phiếu học sinh, trang 11

Tấm ngắn nằm trong chỗ xếp là lựa chọn phù hợp; tấm dài nhô ra không vừa. Trẻ tự chọn cách kiểm; không bắt dùng đơn vị hoặc một quy trình đo cụ thể.

Chọn khi kỹ năng thử/đo độ dài đã có hai quan sát khác ngày. Ghi việc tự kiểm không nhô và hướng nằm ngang; không suy năng lực hình học chung.

B5 truy cập tự do như mọi bài khác. Để dùng làm lượt ghi nhận chuyển ngữ cảnh, chọn đúng một nhiệm vụ khớp kỹ năng hẹp đã có hai quan sát khác ngày với nhiệm vụ khác nhau. Chưa có dữ kiện đó thì dùng luyện tập và ghi "chưa đủ dữ kiện", không xác nhận đạt.

A0 là quy ước ghi nhận của Cùng Học Toán: người lớn có thể đọc nguyên đề, đọc lại, ghi đúng lời trẻ và chuẩn bị đồ dùng được quy định, nhưng không làm mẫu, nêu cách biểu diễn, chỉ bước giải, chọn phép tính hoặc nhắc đáp án. Bài này không có ví dụ đã giải trước nhiệm vụ.

Cho trẻ tự chọn cách làm. Chỉ nói yêu cầu trung tính về kết quả và lý do; không gợi "hãy đếm", "vẽ chấm", "lấy tổng trừ phần" hoặc chỉ cách đặt để thử. Nếu đã giúp giải, ghi rõ và dùng lượt đó để luyện, không ghi là tự làm A0.

Ghi mô tả ngày/ngữ cảnh, lời và cách làm đầu tiên, hỗ trợ đã có, điều trẻ tự sửa và cách tự kiểm. Không có ngưỡng điểm mới, không lấy làm đúng một trong bốn nhiệm vụ để kết luận vững mọi kỹ năng, và không thay quy tắc theo dõi kỹ năng hẹp đang dùng.

Đây là học liệu tự biên soạn, không phải phép đo chuẩn hóa, chẩn đoán hoặc chứng nhận. Dừng nếu trẻ mệt; bài đã được xem lời giải có thể dùng luyện, rồi chọn một nhiệm vụ mới phù hợp cho quan sát sau.